

CHUẨN KT - KN CẦN ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI MỖI MỨC ĐỘ NHẬN THỨC
CÁC MÔN HỌC

Cuối học kì II - Lớp 4 - Năm học 2022- 2023

1. Môn Toán

Tên nội dung các mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức			
	Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)	Mức 4 (Vận dụng nâng cao)
1. Số học và các phép tính	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các số tự nhiên có nhiều chữ số và phân số; nhận biết hàng, lớp và giá trị của từng chữ số trong từng hàng. - Đọc, viết số tự nhiên có nhiều chữ số và phân số; - Nhận biết một số dạng biểu đồ (biểu đồ tranh, biểu đồ hình cột) - Nhận biết các phép tính và kỹ thuật thực hiện các phép tính +, -, x, : với STN có nhiều chữ số. - Nhớ và nhắc lại một số tính chất cơ bản của phép cộng, phép nhân số tự nhiên (Tính chất giao hoán và tính chất kết hợp, nhân một số với một tổng, nhân một tổng cho một số, chia một tổng cho một số, chia một số cho một tích, một tích cho một số); tính chất cơ bản của phân số và các tính chất cơ bản của phép cộng, phép nhân phân số. - Nhận biết biểu thức có chứa một chữ, hai chữ, ba chữ. - Nhận biết dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5 và 9. - Nhớ và nhắc lại quy tắc rút gọn phân số, quy đồng mẫu số các phân số và so sánh các phân số. - Nhớ và nhắc lại quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số. 	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh được hai số tự nhiên có nhiều chữ số và so sánh được hai phân số. - Đọc được một số biểu đồ (biểu đồ tranh, biểu đồ cột). - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với STN có nhiều chữ số; nhân, chia nhẩm với 10, 100, 1000, ...; nhân nhẩm số có 2 chữ số với 11; nhân 2 số có tận cùng bằng chữ số 0; nhân với số có 1, 2, 3 chữ số; chia cho số có 1; 2 chữ số và thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số. - Tính được giá trị biểu thức có chứa một chữ, hai chữ, ba chữ. - Xác định được các số chia hết cho 2, 3, 5 và 9. - Thực hiện được việc rút gọn phân số, quy đồng mẫu số các phân số; so sánh các phân số và so sánh phân số với 1. - Hiểu được ý nghĩa tỉ số của hai số và hiểu được ý nghĩa tỉ lệ bản đồ. - Biết cách tìm tỉ số của hai số 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết sắp xếp các số tự nhiên có nhiều chữ số và sắp xếp phân số theo thứ tự cho trước. - Vẽ được biểu đồ hình cột, biểu đồ tranh. - Tìm được thành phần chưa biết của phép tính với phân số và STN có nhiều chữ số. - Tính giá trị biểu thức với phân số, STN có nhiều chữ số. - Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5 và 9 trong giải toán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng tính chất cơ bản của các phép cộng, phép nhân STN (phân số) để tính bằng cách thuận tiện.
2. Đại lượng và đo đại lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số đơn vị đo khối lượng (yến, tạ, tấn), đơn vị đo thời gian 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi được các đơn vị đo khối lượng, thời gian, diện tích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp các số đo đại lượng đã cho theo thứ tự cho 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng việc chuyển đổi các đơn vị đo đại

	(giây, thế kỉ), đơn vị đo diện tích (cm^2 , dm^2 , m^2 , km^2) và mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng, diện tích, thời gian.	- So sánh được hai số đo khối lượng, số đo thời gian, diện tích.	trước (có giải thích cách làm).	lượng, thời gian để xử lý các tình huống trong thực tế
3. Hình học	- Nhận biết được các loại góc: góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông. - Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song, đường cao của tam giác. - Nhận biết được hình bình hành, hình thoi	- Biết đặc điểm của các loại góc: góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông. - Hiểu được thế nào là được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song, đường cao của tam giác. - Biết đặc điểm của hình bình hành, hình thoi. - Nêu được quy tắc và viết được công thức tính diện tích hình bình hành, diện tích hình thoi	- Vẽ được các loại góc: góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông. - Vẽ được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song, đường cao của tam giác (Trường hợp cao nằm trong tam giác) - Thực hành vẽ được hình vuông, HCN. - Vận dụng quy tắc tính được diện tích hình bình hành, hình thoi.	- Vẽ đường cao nằm ngoài tam giác. - Tính diện tích của một hình phức tạp (hình được phối hợp bởi các hình khác nhau). - Vận dụng cách tính diện tích hình bình hành, hình thoi trong thực tế (tính diện tích nền nhà, thửa ruộng, mảnh đất, mảnh vườn, phòng học...)
4. Giải toán có lời văn	- Nhận biết được các dạng toán đã học (Toán TBC, toán Tổng- Hiệu, tìm phân số của một số, Tổng - Tỉ, Hiệu - Tỉ và các bài toán ứng dụng về tỉ lệ bản đồ)	- Nắm được các bước giải các bài toán Tổng- Hiệu, Tổng - Tỉ, Hiệu - Tỉ. - Tìm được số TBC của nhiều số. - Tìm được phân số của một số. - Tìm được độ dài thu nhỏ, tìm độ dài thực tế khi biết tỉ lệ bản đồ	- Biết giải và trình bày các dạng toán Tổng - Hiệu, Tổng - Tỉ, Hiệu - Tỉ; toán TBC và dạng toán tìm phân số của một số. - Biết giải và trình bày bài toán về tìm độ dài thu nhỏ, tìm độ dài thực tế khi biết tỉ lệ bản đồ	- Vận dụng các dạng toán đã học (toán TBC, toán Tổng – Hiệu, Tổng - Tỉ, Hiệu - Tỉ, tìm phân số của một số và toán ứng dụng về tỉ lệ bản đồ để giải quyết các tình huống trong cuộc sống.

2. Môn Tiếng Việt:

Tên nội dung các mạch kiến thức		Các mức độ nhận thức			
		Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)	Mức 4 (Vận dụng nâng cao)
Kiểm tra đọc	Đọc - hiểu	- Nhận biết được các hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong văn bản. - Nhận biết được một số từ ngữ (kể cả thành ngữ, tục ngữ, từ Hán Việt thông dụng) thuộc các chủ điểm đã	- Hiểu ND văn bản và trả lời được các câu hỏi về nội dung văn bản. - Hiểu ý nghĩa của văn bản - Giải thích được một số chi tiết trong văn bản bằng suy luận	- Nhận xét được về một số hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong văn bản - Nêu được hình ảnh yêu thích trong văn bản và giải thích được vì sao thích hình ảnh đó. - Sử dụng các từ ngữ (kể cả thành ngữ, tục ngữ, từ Hán Việt thông dụng) thuộc các chủ điểm đã học	- Liên hệ nội dung văn bản với thực tiễn để rút ra bài học. - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của các câu văn có sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa; biết dùng biện pháp

		<p>học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết tiếng, nhận biết câu có chứa dấu hai chấm, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang - Nhớ và nhắc lại khái niệm từ đơn, từ phức, danh từ (danh từ chung, danh từ riêng), động từ, tính từ. - Nhận biết tên người, tên địa lý Việt Nam; tên người, tên địa lý nước ngoài. - Nhận biết câu hỏi, dấu chấm hỏi. - Nhận biết được các kiểu câu kể <i>Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào?</i> và các loại câu chia theo mục đích nói (câu hỏi, câu cảm, câu khiến). 	<p>trực tiếp hoặc rút ra thông tin đơn giản từ văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa một số từ ngữ (kể cả thành ngữ, tục ngữ, từ Hán Việt thông dụng) thuộc các chủ điểm đã học. - Biết phân tích cấu tạo của tiếng. - Hiểu tác dụng của dấu hai chấm, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang và tác dụng của các kiểu câu chia theo mục đích nói. - Tìm được từ đơn, từ phức và danh từ, động từ, tính từ. - Biết đặt câu hỏi, câu kể, câu khiến, câu cảm. 	<p>trong đặt câu, viết văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt được câu có sử dụng dấu hai chấm (dùng để báo hiệu bộ phận sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước hay bộ phận sau nó là lời nói của nhân vật) và đặt được câu có sử dụng dấu ngoặc kép. - Viết được đúng tên người, tên địa lý Việt Nam; tên người, tên địa lý nước ngoài. - Đặt được các câu hỏi dùng để khen, chê, đề phủ định, khẳng định... - Đặt được câu có sử dụng dấu gạch ngang. - Đặt được các câu kể kiểu <i>Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào?</i> - Chuyển từ câu kể sang câu khiến, câu cảm. - Xác định được trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu và biết thêm chủ ngữ, vị ngữ hoặc trạng ngữ cho câu. 	<p>so sánh, nhân hóa để viết được câu văn hay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ nội dung văn bản với nội dung các câu thành ngữ (tục ngữ) thuộc các chủ điểm đã học. - Biết sử dụng các biện pháp tu từ để viết câu văn hay. - Vận dụng các từ thuộc chủ điểm đã học để viết đoạn văn theo yêu cầu. - Tìm được thành ngữ, tục ngữ, đặt được câu với thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ điểm đã học.
Kiểm tra viết	Chính tả	- Nghe viết đảm bảo tốc độ (75-80 chữ/15 phút)	- Viết chữ rõ ràng, viết đúng cỡ chữ.	- Viết đúng chính tả không sai quá 5 lỗi.	- Viết sạch đẹp, trình bày đúng quy định.
	Tập làm văn	<ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng bố cục bài văn viết thư, kể chuyện. - Viết đúng bố cục bài văn tả đồ vật, tả cây cối, tả con vật 	- Biết cách diễn đạt, dùng từ, câu văn diễn đạt trọn ý, lưu loát.	- Câu văn ngắn gọn, rõ ý. Diễn ý chân thực, tự nhiên.	- Biết dùng từ ngữ có hình ảnh, câu văn giàu cảm xúc, biết sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa.

3. Môn Khoa học:

Tên các mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức			
	Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)	Mức 4 (Vận dụng nâng cao)
1. Không khí	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số tính chất và thành phần cơ bản của không khí. - Nhận biết được một số cấp độ của gió. - Nhận biết được không khí sạch và không khí bị ô nhiễm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vai trò của không khí đối với sự sống và đối với sự cháy. - Hiểu được tại sao lại có gió và nguyên nhân gây ra sự chuyển động của không khí trong tự nhiên. - Hiểu được tác hại của bão. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách duy trì sự cháy. - Biết cách phòng chống bão. - Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng liên quan đến sự cháy - Ứng dụng vai trò của khí ô-xi trong đời sống. - Liên hệ việc làm của bản thân để phòng chống bão và bảo vệ bầu không khí trong sạch.

		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu thế nào là không khí sạch, thế nào là không khí bị ô nhiễm, những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và tác hại của không khí bị ô nhiễm. 		
2. Âm thanh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết âm thanh do vật rung động phát ra. - Nhận biết được sự lan truyền của âm thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vai trò của âm thanh trong cuộc sống. - Hiểu được tác hại của tiếng ồn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách làm cho vật phát ra âm thanh. - Nêu được ví dụ về tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống tiếng ồn. - Nêu ví dụ âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất lỏng, chất rắn. - Nêu được ví dụ về ích lợi của âm thanh và việc ghi lại âm thanh trong cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ việc làm của bản thân để chống tiếng ồn. - Ứng dụng sự lan truyền của âm thanh để thích một số hiện tượng, giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.
3. Ánh sáng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các vật tự phát sáng và các vật được phát sáng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu bóng tối xuất hiện khi nào; điều kiện để mắt nhìn thấy mọi vật và vai trò của ánh sáng đối với con người, động vật, thực vật. - Hiểu những trường hợp ánh sáng quá mạnh có hại cho mắt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật không cho ánh sáng truyền qua. - Phân biệt được vật tự phát sáng và vật được chiếu sáng. - Kể được một số việc nên và không nên làm để bảo vệ đôi mắt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng tính chất của ánh sáng, vận dụng đặc điểm của sự tạo thành bóng tối trong việc giải thích một số hiện tượng, giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống. - Tránh được những trường hợp ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt và không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu.
4. Nhiệt độ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn; vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt nên nóng lên; vật ở gần vật lạnh hơn thì tỏa nhiệt nên lạnh đi. - Nhận biết được chất lỏng nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi - Nhận biết được vật 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên và nêu được vai trò của một số nguồn nhiệt đối với sự sống. - Nêu được công dụng của một số vật cách nhiệt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ cơ thể, nhiệt độ không khí. - Thực hiện được một số biện pháp an toàn, tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt trong sinh hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công dụng của một số vật cách nhiệt để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.

	dẫn nhiệt và vật cách nhiệt.			
5. Trao đổi chất ở thực vật	- Nhận biết được điều kiện để thực vật sống và phát triển được.	- Nêu được các yếu tố cần thiết để duy trì sự sống ở thực vật. - Trình bày được sự trao đổi chất của thực vật với môi trường.	- Vẽ được sơ đồ trao đổi chất ở thực vật.	- Giải thích một số hiện tượng, một số vấn đề đơn giản về các yếu tố cần thiết để duy trì sự sống ở thực vật
6. Trao đổi chất ở động vật	Nhận biết được điều kiện để động vật sống và phát triển được.	- Nêu được các yếu tố cần thiết để duy trì sự sống ở động vật - Trình bày được sự trao đổi chất của động vật với môi trường.	Vẽ được sơ đồ trao đổi chất ở động vật.	- Giải thích một số hiện tượng, một số vấn đề đơn giản về các yếu tố cần thiết để duy trì sự sống ở động vật

4. Môn Lịch sử - Địa lí:

Tên các mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức			
	Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)	Mức 4 (Vận dụng nâng cao)
1. Nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê (thế kỉ XV)	- Nhận biết được địa thế của ai Chi Lăng và người lãnh đạo trận đánh Chi Lăng - Nhận biết được hoàn cảnh ra đời của nhà Hậu Lê	- Hiểu được nguyên nhân thắng lợi của chiến thắng Chi Lăng; việc tổ chức và quản lí đất nước thời Hậu Lê. - Nêu được một số điểm ở Bộ luật Hồng Đức; điểm tiến bộ trong Bộ luật Hồng Đức và tác dụng của Bộ luật Hồng Đức. - Nêu được một số biện pháp khuyến khích học tập của nhà Hậu Lê - Hiểu sự phát triển của văn học và khoa học thời Hậu Lê.	- Nêu được ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng đối với lịch sử dân tộc. - Vẽ được sơ đồ bộ máy hành chính Nhà nước thời Hậu Lê	- Nêu được một số hiểu biết về vua Lê Thánh Tông - Kể được một vài tác phẩm và tác giả tiêu biểu của văn học và khoa học thời Hậu Lê. - Nêu được suy nghĩ của bản thân về giáo dục thời Hậu Lê.
2. Nước Đại Việt thế kỉ XVI-XVII	- Nhận biết được tình hình đất nước đầu TK XVI; một số thành thị tiêu biểu của nước ta ở thế kỉ XVI - XVII. - Nhận biết được thời gian, địa điểm và kết quả của trận mở màn Hạ Hồi	- Hiểu được vì sao có chiến tranh Nam - Bắc triều; nêu được khoảng thời gian diễn ra chiến tranh Nam - Bắc triều và kết quả của cuộc chiến tranh đó. - Nêu được nguyên nhân và kết quả của	- Trình bày được diễn biến chính của chiến tranh Trịnh - Nguyễn, của cuộc tiên công ở đồn Ngọc Hồi. - Nêu được ý nghĩa của việc nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long. - Mô tả được cảnh	- Nêu được hiểu biết của bản thân về người anh hùng Nguyễn Huệ. - Nêu được hiểu biết về một công cuộc khai hoang ở địa phương mình hoặc địa phương khác. - Nêu được hiểu

		<p>cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tác dụng, kết quả của cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong. - Hiểu vì sao quân ta đánh thắng được 29 vạn quân Thanh - Nêu được những chính sách về kinh tế, văn hóa của vua Quang Trung. 	<p>các đô thị lớn thế kỉ XVI-XVII</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được diễn biến trận Quang Trung đại phá quân Thanh 	<p>biết của mình về Thăng Long, Phố Hiến hoặc Hội An ngày nay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được hiểu biết về di tích lịch sử gò Đống Đa (Hà Nội)
<p>3. Buổi đầu thời Nguyễn (Từ năm 1802 - 1858)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được hoàn cảnh ra đời của nhà Nguyễn, kinh đô thời Nguyễn và một số ông vua của triều Nguyễn 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được một số nét cơ bản của triều Nguyễn và Bộ luật Gia Long - Trình bày một số điều luật trong bộ luật Gia Long. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được dẫn chứng cho thấy nhà Nguyễn không chia sẻ quyền hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nhận xét của bản thân về triều Nguyễn và Bộ luật Gia Long. - Nêu được hiểu biết của bản thân về kinh thành Huế.
<p>4. Thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con người ở đồng bằng Nam Bộ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được vị trí; hệ thống sông ngòi, kênh rạch chính và một số đặc điểm cơ bản về điều kiện tự nhiên của đồng bằng Nam Bộ. - Nhận biết được tên một số dân tộc, một số lễ hội nổi tiếng và phương tiện đi lại của người dân đồng bằng Nam Bộ. - Nhận biết được tên các cảng biển, sân bay ở thành phố HCM 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vì sao ở đồng bằng Nam Bộ người dân không đắp đê ven sông và tác dụng của sông ngòi ở đồng bằng Nam Bộ. - Nêu được đặc điểm về nhà ở của người dân đồng bằng Nam Bộ. - Nêu được những đặc điểm cơ bản về hoạt động sản xuất của người dân đồng bằng Nam Bộ. - Nêu được những đặc điểm tiêu biểu của thành phố HCM, thành phố Cần Thơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những điều kiện thuận lợi để ĐBNB trở thành vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước. - Nêu được một số dẫn chứng minh ĐBNB là nơi trồng nhiều lúa gạo. cây ăn trái; là nơi đánh bắt và nuôi trồng thủy sản nhiều nhất cả nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu hiểu biết về cảnh lũ lụt vào mùa mưa và tình trạng thiếu nước ngọt vào mùa khô ở đồng bằng Nam Bộ. - Nêu được những hiểu biết về truyền thống văn hóa, về nhà ở và làng xóm của người dân đồng bằng Nam Bộ. - Nêu hiểu biết của bản thân về chợ nổi một nét đặc trưng của người dân ở ĐBNB.
<p>5. Thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con người ở đồng bằng duyên hải miền Trung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được vị trí và một số đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên đồng bằng duyên hải miền Trung. - Nhận biết được vị trí của thành phố Huế và Đà Nẵng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm của khí hậu ở đồng bằng duyên hải miền Trung. - Nêu được đặc điểm về dân cư và hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung. - Nêu được một số nét tiêu biểu về hoạt động du lịch ở đồng bằng duyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những nét đặc trưng tiêu biểu của thành phố Huế, thành phố Đà Nẵng. - Mô tả được quy trình làm đường mía 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu hiểu biết về một cảnh đẹp thuộc đồng bằng duyên hải miền Trung. - Nêu hiểu biết về một lễ hội tiêu biểu của đồng bằng duyên hải miền Trung - Liên hệ những việc làm của bản thân để chia sẻ và

		hải miền Trung. - Hiểu vì sao Huế là thành phố du lịch nổi tiếng		giúp đỡ người dân miền Trung khắc phục được những khó khăn do thiên tai gây ra.
6. Vùng biển Việt Nam	- Nhận biết được thế nào là vùng biển, đảo và quần đảo. - Nhận biết tên một số đảo, quần đảo Việt Nam. - Nhận biết được các vùng khai thác dầu khí và đánh bắt nhiều hải sản thuộc vùng biển nước ta	- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu của biển, đảo, quần đảo nước ta và vai trò của chúng - Trình bày được vai trò vùng biển Việt Nam; nêu được một số nguyên nhân làm cạn kiệt nguồn hải sản và ô nhiễm môi trường ở vùng biển nước ta	- Nêu được một số biện pháp khắc phục tình trạng làm cạn kiệt nguồn hải sản và ô nhiễm môi trường ở vùng biển nước ta	Liên hệ về ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường biển, việc bảo vệ và khai thác khoáng sản, hải sản ở vùng biển Việt Nam.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CÁC MÔN HỌC
Cuối học kì II - Lớp 4 - Năm học 2022-2023

1. Môn Toán:

Chủ đề, mạch kiến thức	Số câu Câu số Số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Số học	Số câu	2			1		1		1	5 câu
	Số điểm	2			2		1		1	6đ (60%)
	Câu số	1, 2			4		6		8	
2. Đại lượng	Số câu	1								1
	Số điểm	1								1đ (10%)
	Câu số	3								
3. Hình học	Số câu				1					1
	Số điểm				1					1đ (10%)
	Câu số				5					
4. Giải toán có lời văn	Số câu						1			1
	Số điểm						2			2đ (20%)
	Câu số						7			
Tổng số câu		3		2		2		1		8 câu
Tổng số điểm		3đ (30%)		3đ (30%)		3đ (30%)		1đ (10%)		10đ (100%)

2. Môn Tiếng Việt:

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu Số điểm	Các mức độ								Tổng
		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Đọc hiểu văn bản.	Số câu	1		1			1		1	4 câu

	Số điểm	0,5		0,5		1		1	3đ (30%)	
	Câu số	1		2		3		4		
Kiến thức tiếng Việt	Số câu	2		2		1		1	6 câu	
	Số điểm	1		1		1		1	4đ (40%)	
	Câu số	5,6		7,8		9		10		
Tổng	Số câu	3		3		2		2		10
	Số điểm	1,5 đ (15%)		1,5đ (15%)		2 đ (20%)		2 đ (20%)		7 đ (70%)

3. Môn Khoa học:

Mạch kiến thức	Số câu Câu số Số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Không khí	Số câu	1 câu							1câu
	Câu số	Câu 1							Câu 9
	Số điểm	1 điểm							1 điểm
2. Âm thanh	Số câu			1 câu			1 câu		
	Câu số			Câu 4			Câu 7		
	Số điểm			1 điểm			1,5 điểm		
3. Ánh sáng	Số câu	1câu							
	Câu số	Câu 2							
	Số điểm	1điểm							
4. Nhiệt độ	Số câu			1 câu					
	Câu số			Câu 5					
	Số điểm			1 điểm					
5. Trao đổi chất ở thực vật	Số câu	1câu							
	Câu số	Câu 3							
	Số điểm	1 điểm							
6. Trao đổi chất ở động vật	Số câu			1câu			1câu		
	Câu số			Câu 6			Câu 8		
	Số điểm			1 điểm			1,5 điểm		
Tổng số câu		3 câu		3 câu		2 câu		1 câu	
Tổng số điểm		3 điểm		3 điểm		3 điểm		1 điểm	
Tỉ lệ %		30%		30%		30%		10%	

4. Môn Lịch sử

Mạch kiến thức	Số câu Câu số Số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê (thế kỉ XV)	Số câu	1 câu							1 câu
	Câu số	Câu 1							Câu 5
	Số điểm	1 điểm							1 điểm
2. Nước Đại Việt thế kỉ XVI-XVII	Số câu	1 câu					1 câu		
	Câu số	Câu 2					Câu 4		
	Số điểm	1 điểm					1 điểm		
3. Buổi đầu thời Nguyễn	Số câu			1câu					
	Câu số			Câu 3					

(Từ năm 1802-1858)	Số điểm		1 điểm			
Tổng số câu		2 câu	1 câu	1 câu	1 câu	
Tổng số điểm		2 điểm	1 điểm	1 điểm	1 điểm	
Tỉ lệ %		20%	10%	10%	10%	

5. Địa lí:

Mạch kiến thức	Số câu Câu số Số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con người ở đồng bằng Nam Bộ	Số câu	1 câu					1 câu		
	Câu số	Câu 1					Câu 4		
	Số điểm	1 điểm					1 điểm		
2. Thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con người ở đồng bằng duyên hải miền Trung	Số câu	1 câu							1 câu
	Câu số	Câu 2							Câu 5
	Số điểm	1 điểm							1 điểm
3. Vùng biển Việt Nam	Số câu			1 câu					
	Câu số			Câu 3					
	Số điểm			1 điểm					
Tổng số câu		2 câu		1câu		1 câu		1 câu	
Tổng số điểm		2 điểm		1 điểm		1 điểm		1 điểm	
Tỉ lệ %		20%		10%		10%		10%	